

TT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm đại trà			Tổng điểm	Điểm chuyên		Trường dự thi	Ghi chú
				Toán	Văn	Anh		Anh ĐK	Môn chuyên		
1	9A5	NGUYỄN ANH ĐỨC	20/01/2009	10	8,75	9,25	46,75	6.2	5.75	Trường THPT An Dương	Toán chuyên
2	9A6	NGUYỄN VĂN NGHĨA	15/11/2009	9	9	10	46			Trường THPT Nguyễn Trãi	
3	9A6	PHẠM YẾN CHI	30/09/2009	8,75	9,25	9,5	45,5			Trường THPT An Dương	
4	9A6	VŨ THỊ ANH THU	17/08/2009	9,5	8,5	9,5	45,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
5	9A5	LÊ DƯƠNG THANH	20/03/2009	9	9,25	8,5	45			Trường THPT Nguyễn Trãi	
6	9A5	TRẦN PHẠM QUỐC VIỆT	21/07/2009	9	9,25	8,5	45			Trường THPT Nguyễn Trãi	
7	9A2	TRẦN THỊ THANH MAI	09/01/2009	8,5	9	9,75	44,75			Trường THPT Nguyễn Trãi	
8	9A5	ĐẶNG HOÀNG ĐẠT	01/01/2009	8,5	8,75	10	44,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
9	9A5	MAI TIẾN ĐẠT	26/04/2009	8,75	8,75	9,5	44,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
10	9A5	VŨ ĐỨC THUẬN	12/04/2009	8,5	8,75	10	44,5			Trường THPT An Dương	
11	9A6	LÊ MẠNH QUÝ	10/08/2009	9,5	8,5	8,5	44,5	5.6	5.25	Trường THPT Nguyễn Trãi	Toán chuyên
12	9A6	LƯƠNG PHƯƠNG THÚY	14/01/2009	9	8,75	9	44,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
13	9A6	NGUYỄN QUỐC TUẤN	10/09/2009	9	8,75	8,75	44,25			Trường THPT An Dương	
14	9A2	ĐINH THỊ THANH THẢO	22/06/2009	8,5	9	8,5	43,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
15	9A5	NGUYỄN TÙNG LÂM	18/04/2009	8,25	8,75	9,5	43,5			Trường THPT An Dương	
16	9A6	LƯƠNG ĐÌNH MINH	15/12/2009	8,5	8,25	10	43,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
17	9A6	VŨ THỊ THỦY CHI	30/09/2009	9	8	9,25	43,25	5.8	4.25	Trường THPT An Dương	Toán chuyên
18	9A2	PHẠM THANH VÂN	15/06/2009	7,75	9	9,5	43			Trường THPT An Dương	
19	9A3	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	19/01/2009	8,25	9,25	8	43			Trường THPT Nguyễn Trãi	
20	9A4	VŨ TRƯỜNG GIANG	09/07/2009	8,5	8,5	9	43			Trường THPT An Dương	
21	9A5	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	28/05/2009	8,25	9,25	8	43			Trường THPT Nguyễn Trãi	
22	9A5	NGUYỄN THẾ SƠN	21/05/2009	8,5	8,5	9	43			Trường THPT An Dương	
23	9A6	TRẦN THANH HƯƠNG	19/04/2009	8	8,75	9,5	43	5.2	3.7	Trường THPT Nguyễn Trãi	Hóa chuyên
24	9A6	LƯƠNG THANH THÚY	14/01/2009	8,25	8,75	9	43			Trường THPT Nguyễn Trãi	
25	9A6	THÂN THẢO HƯƠNG	27/12/2009	8	8,5	9,75	42,75			Trường THPT Nguyễn Trãi	
26	9A5	NGUYỄN TRẦN PHÚC ANH	14/12/2009	8,25	8,5	9	42,5	4.8	2.75	Trường THPT An Dương	Toán chuyên
27	9A5	LÊ HỮU TRIỆU PHÚC	07/06/2009	8,5	8,5	8,25	42,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
28	9A6	VŨ ĐÌNH HẢI	04/11/2009	8,25	8,5	8,75	42,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
29	9A6	ĐINH KHÔI NGUYỄN	21/07/2009	8,25	8	9,75	42,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
30	9A5	BÙI NGỌC MINH	11/11/2009	8,75	7,75	9	42			Trường THPT Nguyễn Trãi	
31	9A6	BÀNG VIỆT HÙNG	12/07/2009	7,75	8,75	9	42			Trường THPT Nguyễn Trãi	
32	9A1	NGUYỄN THỦY LINH	02/01/2009	8	8,75	8,25	41,75			Trường THPT Nguyễn Trãi	
33	9A5	PHAN VĂN MINH HIẾU	24/09/2009	8	8,5	8,75	41,75			Trường THPT Nguyễn Trãi	
34	9A5	NGUYỄN KHÁNH LINH	11/05/2009	8,75	7,5	9,25	41,75	4.6	2.1	Trường THPT Nguyễn Trãi	Anh chuyên
35	9A6	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	30/10/2009	8	9	7,75	41,75			Trường THPT Nguyễn Trãi	
36	9A6	ĐỖ THỦY DUNG	19/08/2009	8	8,25	9	41,5	6.2	1.8	Trường THPT An Dương	Anh chuyên
37	9A2	BÙI THỊ LAN HƯƠNG	15/05/2009	8	8,25	8,75	41,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
38	9A2	BÙI TIẾN MINH	07/01/2009	8	8,5	8,25	41,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	

TT	Lớp	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm đại trà			Tổng điểm	Điểm chuyên		Trường dự thi	Ghi chú
				Toán	Văn	Anh		Anh ĐK	Môn chuyên		
39	9A3	NGUYỄN MỸ LINH	19/02/2009	7,5	8,25	9,75	41,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
40	9A4	TRẦN MINH HOÀNG	12/01/2009	7,5	8,75	8,75	41,25			Trường THPT Hồng Bàng	
41	9A5	PHẠM HOÀNG NAM	25/04/2009	8	8,25	8,75	41,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
42	9A6	PHẠM NGỌC KHÁNH	10/11/2009	7,75	8	9,75	41,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
43	9A2	NGUYỄN TÚ GIANG	12/10/2009	7,25	8,5	9,5	41			Trường THPT An Dương	
44	9A3	NGUYỄN NGỌC BẢO LONG	10/08/2009	8,5	8,25	7,5	41			Trường THPT Nguyễn Trãi	
45	9A4	HOÀNG TRUNG DŨNG	22/07/2009	8,5	7,5	9	41			Trường THPT An Dương	
46	9A5	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	01/07/2009	8,5	8,75	6,5	41			Trường THPT Nguyễn Trãi	
47	9A6	NGUYỄN HỮU BÌNH	03/12/2009	8,5	7,5	9	41			Trường THPT Nguyễn Trãi	
48	9A6	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	18/01/2009	7,75	9	7,5	41			Trường THPT Nguyễn Trãi	
49	9A6	VŨ MINH HIẾU	26/07/2009	8	8,25	8,25	40,75			Trường THPT An Dương	
50	9A6	PHẠM TRÚC MAI	10/02/2009	7,75	8,25	8,75	40,75			Trường THPT An Dương	
51	9A6	ĐÀO HẢI NAM	08/10/2009	7,25	8,25	9,75	40,75			Trường THPT Nguyễn Trãi	
52	9A3	NGUYỄN PHẠM THÙY LINH	04/10/2009	7,5	8,25	9	40,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
53	9A5	NGUYỄN HOÀNG LONG	11/12/2009	8	7,75	9	40,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
54	9A5	NGUYỄN VIỆT TRUNG	07/10/2009	8	7,5	9,5	40,5			Trường THPT Nguyễn Trãi	
55	9A1	NGUYỄN THỊ NGỌC QUYÊN	19/11/2009	7,75	8,5	7,75	40,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
56	9A1	LƯU NGỌC VY	12/10/2009	6,5	9,25	8,75	40,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
57	9A6	LÊ KHẮC ĐỨC ANH	17/10/2009	7,25	9,25	7,25	40,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
58	9A6	LƯU KIM DUNG	19/12/2009	7,75	8	8,75	40,25			Trường THPT An Dương	
59	9A6	LƯƠNG TUẤN DŨNG	06/07/2009	9	7,25	7,75	40,25			Trường THPT Nguyễn Trãi	
60	9A2	TÔ HẢI SƠN	03/06/2009	8	7,5	9	40			Trường THPT Nguyễn Trãi	
61	9A5	VŨ NGỌC ANH	02/10/2009	8	8	8	40			Trường THPT An Dương	
62	9A6	NGUYỄN QUỐC BẢO	20/07/2009	8	8	8	40			Trường THPT Nguyễn Trãi	
63	9A6	BÙI MINH PHƯƠNG	28/11/2009	7	8,5	9	40			Trường THPT Nguyễn Trãi	

(Danh sách gồm 63 học sinh)